

Bản án số: 47/2024/HSST
Ngày 09/5/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA B, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Thảo – Giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Gia B.

Ông Hoàng Công Hằng – Cán bộ văn hóa xã hội xã Song G, huyện Gia B.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Chiêu – Thư ký TAND huyện Gia B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/TLST- HS ngày 19/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 24/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn V, sinh ngày 02/4/2007.

Nơi đăng ký HKTT: Số 5/65 đường Nguyễn Hữu C, phường Ngọc Ch, thành phố Hải D, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam;

Con ông: Hoàng Văn L, sinh năm 1981.

Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985.

Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột. bị cáo là con thứ nhất.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 58/2023/HSST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gia L, tỉnh Hải Dương xử phạt Hoàng Văn V 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Được coi là không có án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 27/02/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh. – Có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Trường G, sinh ngày 30/7/2007.

Nơi đăng ký HKTT: Số 13/19A đường Lê Viết H, phường Ngọc C, thành phố Hải D, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam;

Con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1973.

Con bà: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1974.

Gia đình bị cáo có 03 chị em ruột. bị cáo là con thứ 3.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 20/3/2023 của Công an thành phố Hải D, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Trường G về hành vi trộm cắp tài sản. Hình thức: Cảnh cáo.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 13/4/2023 của Công an phường V H, thành phố Hải D, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Trường G về hành vi trộm cắp tài sản. Hình thức: Cảnh cáo.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC ngày 07/6/2023 của Công an huyện Gia L, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Trường G về hành vi trộm cắp tài sản. Hình thức: Cảnh cáo.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh. – Có mặt tại phiên toà.

* Bị hại: Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1993. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét

xử vắng mặt).

NĐKHKT: Thôn Tiểu T, xã Vạn N, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Văn V:

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985 (bà Thùy là mẹ đẻ bị cáo Hoàng Văn V).

Có mặt

Nơi đăng ký HKTT: Số 5/65 đường Nguyễn Hữu C, phường Ngọc C, thành phố Hải D, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trường G:

Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1974 (bà Chanh là mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Trường G). Có mặt

Nơi đăng ký HKTT: Số 13/19A đường Lê Viết H, phường Ngọc C, thành phố Hải D, tỉnh Hải Dương.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn V và bị cáo Nguyễn Trường G

Ông Hoàng Nhật H– trợ giúp viên pháp lý (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn V, Nguyễn Trường G và Nguyễn Đức H, sinh ngày 09/4/2008 trú tại số 4/18 đường Ngọc Uyên, phường Ngọc C, thành phố Hải D, tỉnh Hải Dương cả ba là bạn bè chơi với nhau và bỏ học từ sớm, đều không có việc làm ổn định, thường xuyên đi lang thang rồi rủ nhau đi tìm xe mô tô của người dân để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài.

Ngày 24/02/2024 Hoàng Văn V mượn của bạn là Bùi Minh Ngh, sinh năm 2004 trú tại số 7/36/4 đường Trương Hán S, Khu 1, phường Nhị Ch, thành phố Hải D, tỉnh Hải Dương 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, V không nhớ biển kiểm soát. Khi mượn V không nói với Nghĩa là sẽ đi đâu, làm gì.

Đến khoảng 11 giờ ngày 25/02/2024, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen mượn của Nghĩa đến đón H đi sang nhà G rồi cả ba rủ nhau đi tìm xe mô tô để trộm cắp. Tại nhà G, G dùng tay tháo biển kiểm soát chiếc

xe Honda Airblade của V điều khiển đến, rồi gắn chiếc biển kiểm soát 99F1 - 553.77 của G (chiếc biển này G có từ trước do mua của một người phụ nữ không quen biết, bán ve chai, khoảng 50 tuổi tại đường Trần Nhân T, phường Ngọc C, thành phố Hải D). Sau đó, V điều khiển xe mô tô Honda Airblade gắn biển kiểm soát 99F1 - 553.77 chở G và H ngồi sau đi đến thôn Tiểu T, xã Vạn N, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, cả ba nhìn thấy trong sân lán một nhà dân (sau xác định là nhà ông Nguyễn Thiết H, sinh năm 1971 ở thôn Tiểu T) có dựng 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xanh đen, biển kiểm soát 99H1 - 377.97 của anh Nguyễn Đình Th là người cùng thôn gửi từ trước đó không khóa cổ, không có người trông giữ. Lúc này, V dừng xe lại, cả ba quan sát xung quanh không có người đi lại. V, G đứng ngoài cánh giới, H xuống xe đi vào trong sân nhà anh Hải lấy chiếc xe Honda Airblade, biển kiểm soát 99H1 - 377.97 dắt ra ngoài. Sau khi H lấy được xe ra ngoài đường thì H ngồi lên xe mô tô vừa trộm cắp được. G điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 99F1 - 553.77 chở V ngồi sau, G vừa điều khiển xe vừa dùng chân phải đẩy chiếc xe vừa trộm cắp được. Khi lên trên đường đi xã Vạn N, huyện Gia B thì V sang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 99H1 - 377.97, H sang ngồi sau xe G điều khiển vừa đi G vừa dùng chân phải đẩy xe trên đường về thẳng nhà của V để cất giấu. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp xong V gắn lại chiếc biển kiểm soát vào xe của Nghĩa rồi mang trả chiếc xe mô tô Honda Airblade cho anh Nghĩa. Các đối tượng V, G và H không nhớ biển kiểm soát xe mô tô của Nghĩa.

Ngày 27/02/2024, anh Nguyễn Đình Th có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia B trình báo nội dung sự việc ngày 25/02/2024 anh Thanh đi ăn cỗ đám cưới tại thôn Tiểu T, xã Vạn N và gửi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade mang BKS 99H1 – 377.97 của anh Thanh tại nhà ông Nguyễn Thiết Hải, sinh năm 1971 ở thôn Tiểu T, xã Vạn N, huyện Gia B. Sau khi ăn cỗ xong, ra lấy xe đi về anh phát hiện bị mất trộm chiếc xe trên.

Đến 17 giờ cùng ngày, Hoàng Văn V, Nguyễn Trường G và Nguyễn Đức H nhận thức được hành vi trộm cắp của bản thân nên V, G và H đã đến Công an huyện Gia B xin đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Đình Th đồng thời Hoàng Văn V tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade

mang BKS 99H1 – 377.97 và Nguyễn Trường G tự nguyện giao nộp chiếc biển kiểm soát 99F1 – 553.77.

Ngày 28/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia B ra Yêu cầu định giá tài sản số 369/YC-ĐCSHS đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xanh đen, biển kiểm soát 99H1 - 377.97 tại thời điểm ngày 25/02/2024.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐG ngày 29/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Gia B kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xanh đen, biển kiểm soát 99H1 - 377.97 tại thời điểm ngày 25/02/2024 có giá trị là 23.333.000 đồng (Hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Quá trình khám nghiệm Cơ quan điều tra thu giữ 01 đĩa DVD bên trong chứa dữ liệu là đoạn video được trích xuất từ camera an ninh tại sân lán nhà ông Hải thời điểm V, G và H đến trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 23/CT- VKSGB ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn V và Nguyễn Trường G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận: Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Hoàng Văn V, Nguyễn Trường G và Nguyễn Đức H (sinh ngày 09/4/2008) cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài. Nội dung bản cáo trạng đã mô tả hành vi các bị cáo V, G và đồng phạm Nguyễn Đức H đi trộm cắp tài sản là đúng. Các bị cáo V, G không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Các người đại diện hợp pháp cho các bị cáo chưa thành niên thừa nhận việc truy tố các bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng. Mặt khác các người đại diện hợp pháp cho các bị cáo chưa thành niên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên thừa nhận việc truy tố các bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” là đúng. Về các tình tiết giảm nhẹ, người bào chữa đồng ý với đề nghị của đại diện VKS. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét sau khi các bị cáo đến đầu thú thì có mang giao nộp chiếc xe trộm cắp. Do vậy, đề nghị HĐXX cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Trường G, tính đến thời điểm phạm tội thì đã hết thời hạn coi như bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 điều 137 Luật xử lý vi phạm hành chính. Từ nhận định trên, người bào chữa đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Áp dụng điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Nguyễn Đình Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 25/02/2024, anh có bị các bị cáo Hoàng Văn V, bị cáo Nguyễn Trường G và đồng phạm Nguyễn Đức H trộm cắp tài sản gồm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblare, màu xanh đen BKS: 99H1- 377.97 trị giá 23.333.000 đồng. Đối với tài sản kể trên anh đã nhận lại được toàn bộ. Đến nay, anh không yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường gì về dân sự. Về trách nhiệm hình sự, anh đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 23/CT- VKSGB ngày 19/4/2024. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn V và Nguyễn Trường G phạm tội “Trộm cắp tài sản

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo G); Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 10 tháng đến 13 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65; Điều 56 BLHS: Chuyển hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 58/2023/HSST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thành hình phạt tù giam. Buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án từ 17 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc BKS 99F1 – 553.77 (chiếc biển số xe thu được của G).

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B thừa nhận có tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quyết định tố tụng và hành vi tố tụng : Quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B đã làm đúng, đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào hồi 11 giờ ngày 25/02/2024 tại nhà anh Nguyễn Thiết H ở thôn Tiểu T, xã Vạn N, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh, Hoàng Văn V, Nguyễn Trường G và Nguyễn Đức H, sinh ngày 09/4/2008 có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xanh đen, biển kiểm soát 99H1 - 377.97 của anh Nguyễn Đình Th trị giá là: 23.333.000 đồng (Hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng). Đối với Nguyễn Đức H do thời điểm thực hiện hành vi phạm tội H chưa đủ 16 tuổi nên không cấu thành tội phạm.

Hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản của các bị cáo V và G đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Trong vụ án này các bị cáo V và Trường G đã trộm cắp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng và trên

2.000.000 đồng nên VKSND huyện Gia B truy tố các bị cáo theo khoản 1 điều 173 BLHS là phù hợp pháp luật.

Đối đáp lại quan điểm của người bào chữa, đại diện VKS giữ nguyên quan điểm của mình và không đồng ý áp dụng điểm b khoản 1 điều 51 BLHS đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Hoàng Văn V và bị cáo Nguyễn Trường G khi phạm tội là người chưa thành niên nên được hưởng nguyên tắc xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại chương XII Bộ luật hình sự

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo có nhân thân xấu, lười lao động. Đối với bị cáo Hoàng Văn V tại bản án số 58/2023/HSST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, mặc dù vẫn trong thời gian thử thách nhưng lại phạm tội “trộm cắp tài sản”. Đối với bị cáo Nguyễn Trường G tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 20/3/2023 của Công an thành phố Hải D, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Trường G về hành vi trộm cắp tài sản. Hình thức: Cảnh cáo. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 13/4/2023 của Công an phường V Hòa, thành phố Hải D, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Trường G về hành vi trộm cắp tài sản. Hình thức: Cảnh cáo tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC ngày 07/6/2023 của Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Trường G về hành vi trộm cắp tài sản. Hình thức: Cảnh cáo điều đó cho thấy các bị cáo có ý thức pháp luật kém.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Mặt khác các bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Riêng đối với Nguyễn Trường G lần phạm tội này là phạm tội lần đầu

và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có ông nội là người tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Ngoài ra, anh Thanh (bị hại) có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho V và G. Do đó, bị cáo V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo G được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo V, mặc dù phạm tội trong thời gian thử thách nhưng căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 107 BLTTHS thì không coi là án tích. Do vậy, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, lười lao động, coi thường pháp luật nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người dưới 18 tuổi, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Đình Th đã được thu hồi và trả lại bị hại đầy đủ. Mặt khác, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: đối với 01 chiếc BKS 99F1 – 553.77 (chiếc biển số xe thu được của G) là vật nhà nước cấm lưu hành và liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có: Đối với Nguyễn Đức H, sinh ngày 09/4/2008 tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản H được 15 tuổi 10 tháng 16 ngày (dưới 16 tuổi) nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng mà H đã thực hiện cùng V, G vào ngày 25/02/2024. Công an huyện Gia B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Hình thức: Cảnh cáo.

Đối với Bùi Minh Ngh, sinh năm 2004 trú tại số 7/36/4, đường Trương Hán S, Khu 1, phường Nhị Ch, thành phố Hải D, tỉnh Hải D. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhiều lần triệu tập Ngh đến làm việc liên quan đến nội dung Nghĩa cho V mượn xe vào ngày 24/02/2024 nhưng Nghĩa không đến. Qua xác minh xác định hiện tại

Ngh không có mặt tại địa phương, Ngh đi đâu làm gì không ai biết. Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Ngh. Căn cứ vào lời khai của Hoàng Văn V, Nguyễn Trường G và tài liệu thu thập được chưa có đủ cơ sở xác định Ngh giao xe mô tô cho Hoàng Văn V để V đi trộm cắp tài sản ngày 25/02/2024 hay không nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, tiếp tục xác minh làm rõ khi nào xác minh, làm rõ sẽ xem xét, xử lý sau.

Quá trình điều tra xác minh xác định chiếc biển kiểm soát 99F1 - 553.77 là biển kiểm soát gắn với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thế Tr, sinh năm 1965 trú tại thôn Đồng Đ, xã Đại Đồng Th, thị xã Thuận Th, tỉnh Bắc N. Ngày 25/02/2024, ông Tr không cho ai mượn chiếc xe mô tô trên và chiếc biển kiểm soát 99F1 - 553.77 vẫn gắn trên xe của ông. Ông không biết chiếc biển kiểm soát 99F1 - 553.77 mà G sử dụng đi trộm cắp có nguồn gốc như thế nào, lý do tại sao có chiếc biển trên.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50 cm³ trở lên không có giấy phép lái xe và hành vi gắn biển số không đúng giấy đăng ký xe của Nguyễn Trường G đã vi phạm các quy định tại điểm a khoản 4 Điều 21 và điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia B đã chuyển hồ sơ đến Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Gia B đề nghị xem xét, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo phạm tội phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn V và bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo G) Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 15 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65; Điều 56 BLHS: Chuyển hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 58/2023/HSST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gia L, tỉnh Hải Dương

thành hình phạt tù giam. Buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Áp dụng điều 329 BLTTHS: Tạm giam các bị cáo Hoàng Văn V và bị cáo Nguyễn trường G mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc BKS 99F1 – 553.77 (chiếc biển số xe thu được của G).

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hoàng Văn V và Nguyễn Trường G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331; điều 333 BLTTHS: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo chưa thành niên, người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÝ THỊ THẢO

HOÀNG CÔNG HẰNG

THẠCH THIÊN HÀ